TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XL** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2022/KDTM-ST
Ngày: 15-6-2022
"V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XL

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Lương Khoa.**

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện XL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL tham gia phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện XL xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2021/TLST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2021, về "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng A**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 442 Ng Th M Kh, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phan S H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB Tower, số 444A-446 CMT, Phường C, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/02/2022).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Th**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Phan S H có mặt; ông Nguyễn Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng A do ông Phan S H làm đại diện trình bày: Ngày 19/01/2021, Ngân hàng A cho ông Nguyễn Th vay 5.800.000.000 đồng theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều

kiện tín dụng chung số DNA.CN.3362.180121 ngày 19/01/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số DNA.CN.3375.180121 ngày 19/01/2021 và khế ước nhận nợ số 327496699 ngày 21/01/2021. Thời gian vay 06 tháng (từ ngày 22/01/2021 đến ngày 21/7/2021). Mục đích vay: sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động, khách hàng có nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh thương mại đồ gỗ. Lãi suất vay trong hạn là 10,50%/năm cố định trong 06 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng A; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Tài sản để đảm bảo thanh toán nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số K tờ bản đồ số N xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Nai, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/11/2020, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh V công nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Th vào ngày 15/01/2021, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DNA.BĐCN.434.180121 ngày 19/01/2021 đã được đăng ký thế chấp vào ngày 19/01/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, cụ thể kể từ ngày 10/3/2021 đến nay ông Nguyễn Th không còn thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ngày 03/6/2021, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của Khế ước nhận nợ nêu trên do ông Nguyễn Th vi phạm Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 15/6/2022, ông Nguyễn Th còn nợ các khoản sau: Vốn gốc: 5.800.000.000 đồng, lãi trong hạn: 191.876.712 đồng, lãi quá hạn: 908.494.521 đồng, phạt chậm trả lãi: 49.006.158 đồng. Tổng cộng: 6.949.377.391 đồng.

Do đó, Ngân hàng A yêu cầu ông Nguyễn Th trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu gồm tiền vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi tính đến ngày 15/6/2022 là 6.949.377.391 đồng và lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DNA.CN.3362.180121 ngày 19/01/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số DNA.CN.3375.180121 ngày 19/01/2021 và khế ước nhận nợ số 327496699 ngày 21/01/2021; Yêu cầu Tòa án xử lý tài sản đảm bảo theo quy định và yêu cầu ông Nguyễn Th hoàn trả lại số tiền 4.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng A đã tạm ứng.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện XL: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự và thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thục hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Bị đơn đã không chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 , điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Th phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 5.800.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Th thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng. Hiện tại ông Nguyễn Th có địa chỉ thường trú tại ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XL.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng A khởi kiện ông Nguyễn Th, nên Ngân hàng A là nguyên đơn, ông Nguyễn Th là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Th đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên xét xử vắng mặt ông Nguyễn Th là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DNA.CN.3362.180121 ngày 19/01/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số DNA.CN.3375.180121 ngày 19/01/2021 và khế ước nhận nợ số 327496699 ngày 21/01/2021 thì Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu cho ông Nguyễn Ngọc Thiện vay số tiền 5.800.000.000 đồng. Thời hạn vay 06 tháng (từ ngày 22/01/2021 đến ngày 21/7/2021). Mục đích vay: sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động, khánh hàng có nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh thương mại đồ gỗ. Lãi suất vay trong hạn là 10,50%/năm cố định trong 06 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng A; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, cụ thể kể từ ngày 10/3/2021 đến nay ông Nguyễn Th không còn thanh toán nợ cho Ngân hàng A.

Ông Nguyễn Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung hợp đồng đã ký kết nên buộc ông Nguyễn Th có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và các khoản tiền tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng A.

Theo bảng tính lãi của Ngân hàng, tính đến ngày 15/6/2022, thì ông Nguyễn Th còn nợ Ngân hàng A số tiền gốc: 5.800.000.000 đồng, lãi trong hạn 191.876.712 đồng, lãi quá hạn: 908.494.521 đồng, phạt chậm trả lãi: 49.006.158 đồng. Tổng cộng: 6.949.377.391 đồng. Số liệu này phù hợp với các tài liệu chứng

cứ đã được Tòa án thu thập và được thẩm tra làm rõ nên buộc ông Nguyễn Th phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ này cho Ngân hàng A.

Quyền sử dụng phần đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số K tờ bản đồ số N xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Nai, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/11/2020, đã được ông Nguyễn Th thế chấp cho Ngân hàng A để dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật nên được dùng làm tài sản đảm bảo cho việc thi hành khoản nợ nêu trên của ông Nguyễn Th.

[5] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng A đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 4.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A được chấp nhận toàn bộ, nên ông Nguyễn Th phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó, buộc ông Nguyễn Th có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 4.000.000 đồng..

[6] Về án phí: ông Nguyễn Th có nghĩa thanh toán nợ với số tiền 6.949.377.391 đồng nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 114.949.000 đồng [112.000.000 đồng + (0,1% x 2.949.377.391 đồng)]. Yêu cầu của Ngân hàng A được chấp nhận toàn bộ nên được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện XL về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 156, Điều 157, Điều 158 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 94 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A

Buộc ông Nguyễn Th thanh toán cho Ngân hàng A số nợ tín dụng là 6.949.377.391 đồng (*Sáu tỷ chín trăm bốn mươi chín triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm chín mươi mốt ngàn đồng*) trong đó: nợ gốc là 5.800.000.000 đồng (*Năm tỷ tám trăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn là 191.876.712 đồng *(Một trăm chín mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm mười hai đồng)*, nợ lãi quá hạn là 908.494.521 đồng (*Chín trăm lẻ tám triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi mốt đồng*) và phạt chậm trả lãi là 49.006.158 đồng (*Bốn*

mươi chín triệu không trăm lẻ sáu ngàn một trăm năm mươi tám ngàn đồng) (tính đến ngày 15/6/2022).

Ngoài số tiền phải thanh toán nói trên, ông Nguyễn Th còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 16/6/2022 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DNA.CN.3362.180121 ngày 19/01/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số DNA.CN.3375.180121 ngày 19/01/2021 và khế ước nhận nợ số 327496699 ngày 21/01/2021 tính trên số dư nợ gốc còn lại đến khi thanh toán hết nợ.

Tài sản để đảm bảo thi hành cho khoản nợ nói trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số K tờ bản đồ số N xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Nai, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/11/2020, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh V công nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Th vào ngày 15/01/2021, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DNA.BĐCN.434.180121 ngày 19/01/2021 đã được đăng ký thế chấp vào ngày 19/01/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Th hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Ông Nguyễn Th phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 114.949.000 đồng (*Một trăm mười bốn triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.996.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005959 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XL.

Ngân hàng A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện XL;
- Chi cục THADS huyện XL;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Tiến